MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ QUẢN LÍ ĐÀO TẠO KĨ THUẬT - CÔNG NGHỆ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ THEO HƯỚNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

ThS. TRỊNH HUỀ*

Ngày nhận bài: 26/05/2016; ngày sửa chữa: 26/05/2016; ngày duyệt đăng: 26/05/2016.

***Abstract**: The article presents situation of management of technical and technological training at Tay Do university with difficulties facing such as more theorical curriculum instead of practice, self-learning or to research; improper testing and assessment, etc. Therefore, author also proposes solutions to overcome difficulties and improve the quality of technical and technological training at Tay Do University, consisting of changing the curriculum towards approaching learner's competence to meet the needs of society; improving the quality of self-study for students to raise academic results and develop necessary skills.*

***Keywords**: tecehnical and technological training; quality.*

1. Một số khái niệm

1.1. "Chất lượng". Quan niệm về chất lượng được hiểu theo 2 nghĩa: - Theo nghĩa tuyệt đối, thuật ngữ "chất lượng" được dùng cho những sản phẩm, những đồ vật hàm chứa những phẩm chất, những tiêu chuẩn cao nhất khó có thể vượt qua được. Nó được dùng với nghĩa chất lượng cao (high quality), hoặc chất lượng hàng đầu (top quality), và do đó sẽ có ít trường hợp có thể đạt được; - Theo nghĩa tương đối, chất lượng có hai mặt: + Chất lượng là sự đạt được mục tiêu (phù hợp với tiêu chuẩn) do người sản xuất đề ra; ở khía cạnh này chất lượng được xem là chất lượng bên trong; + Chất lượng được xem là sự thỏa mãn những đòi hỏi, yêu cầu của người tiêu dùng, của xã hội; ở khía cạnh này chất lượng được xem là chất lượng bên ngoài. Quan niệm này về chất lượng trong hoạt động sản xuất dịch vụ hoàn toàn có thể áp dụng cho hoạt động GD-ĐT.

1.2. "Quản lí (QL) chất lượng đào tạo (CLĐT)". Trong TCVN ISO 8402-1994 của Tổng cục Đo lường, quy định về những tiêu chuẩn về chất lượng có định nghĩa về QL chất lượng như sau: "QL chất lượng là tập hợp những hoạt động của chức năng QL chung xác định chính sách chất lượng, mục đích, trách nhiệm và thực hiện chúng thông qua các biện pháp như lập kế hoạch chất lượng, kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng trong khuôn khổ hệ thống chất lượng".

Nội dung công tác QL CLĐT gồm: - Tổ chức, thiết lập hệ thống bảo đảm chất lượng bao gồm cả việc đưa ra chính sách chất lượng, lập kế hoạch chất lượng; xây dựng các chuẩn đào tạo và xác định mục tiêu đào tạo cần đạt được; - QL việc triển khai hệ thống quá trình đào tạo để đạt được các mục tiêu và chất lượng đã đề ra; - Kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng, xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Luôn luôn cải tiến, nâng cao chất lượng, tiến tới đạt được mục tiêu, tiêu chuẩn đào tạo đã đề ra và ở mức độ chất lượng cao hơn là "mức chuẩn" đã kiểm định và công nhận.

Về phương thức QL chất lượng, hiện nay trên thế giới có ba phương thức QL chất lượng: *Kiểm soát chất lượng; Bảo đảm chất lượng; QL chất lượng tổng thể*. Trong đó, phương thức Bảo đảm chất lượng làm nhiệm vụ phòng ngừa trước sự xuất hiện của các sản phẩm không đủ tiêu chuẩn. Quá trình diễn ra trước và trong suốt quá trình sản xuất cần bảo đảm rằng các sản phẩm ở cuối quá trình là không có lỗi.

Việc QL chất lượng bảo đảm đầy đủ các điều kiện cho việc thực hiện quá trình và hệ thống các thủ tục giám sát việc thực hiện quá trình. Chất lượng của sản phẩm ở từng công đoạn sẽ được quy vào trách nhiệm của người trực tiếp sản xuất.

2. Xây dựng hệ thống bảo đảm CLĐT kĩ thuật - công nghệ (KT-CN) ở Trường đại học (ĐH) Tây Đô

Việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng dạy học KT-CN ở Trường ĐH Tây Đô cần được thực hiện theo các bước dưới đây: - Hình thành chiến lược chất lượng của nhà trường: Việc hệ thống hóa và hoàn chỉnh hệ thống QL chất lượng hiện nay trong mỗi cơ sở dạy học thành một "hệ thống bảo đảm chất lượng" là bước đầu tiên cần thực hiện; - QL chất lượng trong quá trình xác định mục tiêu đào tạo của nhà trường: Nếu Chuẩn đầu ra (mục tiêu dạy học) của nhà trường không đáp ứng được nhu cầu của xã hội thì dù nhà trường có cố gắng đến đâu đi chăng nữa sản phẩm của nhà trường vẫn sẽ không được người sử dụng, thị trường lao động hay xã hội chấp nhận; - QL chất lượng trong quá trình xây dựng nội dung chương trình đào tạo: Nội dung chương trình dạy học là một bước cụ thể

*** Trường Đại học Tây Đô**

hóa mục tiêu dạy học của nhà trường. Hệ thống đảm bảo chất lượng của nhà trường cần có những quy định, những thủ tục đảm bảo chất lượng nội dung chương trình dạy học của mình; - QL chất lượng trong quá trình đào tạo KT-CN của nhà trường: QL chất lượng dạy học KT-CN của thầy và trò (trong và ngoài lớp học) là khâu then chốt mà đa số các trường đã và đang nỗ lực thực hiện; - Quan hệ nhà trường và thị trường lao động trong đào tạo KT-CN: Nhà trường cần tìm kiếm và đưa ra được các giải pháp có hiệu quả để tạo ra mối quan hệ hai chiều bền vững giữa thị trường lao động với nhà trường sao cho chất lượng của sản phẩm do nhà trường đào tạo ra là sự thỏa mãn tối đa yêu cầu của người sử dụng.

3. QL đào tạo ngành KT-CN tại Trường ĐH Tây Đô

3.1. QL về nội dung chương trình đào tạo KT-CN. Nhìn chung chương trình kể cả khi chuyển sang tín chỉ vẫn còn rất nặng lí thuyết, đòi hỏi sinh viên (SV) phải lên lớp nghe giảng nhiều hơn là tự nghiên cứu. Quan hệ giữa nhà trường và người sử dụng lao động hay các doanh nghiệp còn mang tính hình thức, bản thân nhà trường còn nhiều bị động; các cơ chế hỗ trợ thực chất còn nằm trên bàn giấy của nhiều cơ quan.

3.2. QL công tác dạy học của giảng viên (GV): *- QL kế hoạch, lịch trình giảng dạy, phân công nhiệm vụ.* Khoa kết hợp với Tổ bộ môn và Phòng Đào tạo để lên lịch giảng dạy (thời khóa biểu: TKB), và thông báo trước 1-2 tuần... cho GV, cho lớp một cách rõ ràng, có nghiên cứu đến cả những trường hợp đặc biệt có liên quan; *- QL công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV*. Sau quá trình phân công, soạn giảng, dạy học trên lớp... QL quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV là khâu có thể góp phần quan trọng vào thành công của khóa học. Quá trình kiểm tra, đánh giá phải khoa học, khách quan theo đúng các hướng dẫn chuyên môn của Bộ GD-ĐT về cách ra đề, thang điểm, cách làm tròn kết quả...

Một số GV chưa đầu tư nhiều cho tiết lên lớp, kiểm tra ở mức sơ sài nhưng điểm kết quả kiểm tra hầu hết là 9 điểm, thậm chí 10 điểm. Ngược lại, có GV ra đề tự luận, SV làm không đúng ý và cả 100 SV thì chỉ có vài SV đạt điểm trung bình; *- Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.* Nhà trường, đoàn thể... phát động các phong trào thi đua để động viên, phát hiện những nhân tố tích cực điển hình và nhân rộng các gương GV dạy tốt... Tuy nhiên, các phong trào thi đua dạy tốt, thực hiện các nhiệm vụ dạy học... chưa được tổ chức chu đáo, chưa có tác động mạnh hay thật sự có ý nghĩa mà chỉ mới ở mức độ có hưởng ứng thi đua vào các ngày lễ lớn; phong trào thi đua dạy tốt nói chung chưa đạt kết quả như mong muốn: Nhiều tiết giảng còn chưa tốt, chưa dạy theo phương pháp tích cực, GV chuẩn bị cho tiết giảng chưa chu đáo, QL việc tự học của SV chưa khoa học và chưa hiệu quả...; *- Thông tin phản hồi của SV.* Thực tế tại trường, các thông tin trên là kênh tham khảo của lãnh đạo QL. Điều đáng lưu ý là cần phải xét ở tầm vĩ mô mang tính hệ thống chứ không phải dựa vào từng thông tin riêng lẻ để kết luận vì sẽ dẫn đến chủ quan của SV và thiếu chính xác (ví dụ: một số GV mới ra trường, thiếu nhiều kinh nghiệm trong chuyên môn nhưng vui tính thì được SV đánh giá cao, trong khi nhiều GV có chuyên môn tốt nhưng hơi khó tính thì có đánh giá thấp; môn có nội dung dễ hướng dẫn, GV cho điểm cao thường được SV đánh giá cao, môn khó trong dạy, học, GV cho điểm thấp thì SV đánh giá thấp...).

3.3. QL học tập - kiểm tra, đánh giá rèn luyện của SV. Trường ĐH Tây Đô đã thành lập Phòng Công tác chính trị và QL SV. Chức năng nhiệm vụ của Phòng theo các văn bản quy định của Bộ GD-ĐT về công tác chính trị và QL SV, học sinh. Cùng với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường, phòng Công tác chính trị và QL SV chăm lo công tác tư tưởng và rèn luyện của học sinh - SV, phụ trách công tác khen thưởng, kỉ luật học sinh - SV trong trường.

3.4. QL hoạt động các phòng máy vi tính, các phòng thí nghiệm điện - điện tử, phòng thí nghiệm xây dựng. Để công tác dạy học công nghệ thông tin có hiệu quả, nhà trường, tùy theo số lượng SV, đã trang bị tương đối đủ về số lượng, chất lượng cũng như phương cách hoạt động. Cấu hình phần cứng các phòng máy tại Trường ĐH Tây Đô đủ mạnh và có nâng cấp bổ sung hàng năm. Các phòng thí nghiệm Điện - Điện tử đáp ứng được các nhu cầu thực hành về Điện - Điện tử theo chương trình và được bổ sung sửa chữa, nâng cấp hàng năm. Các phòng thí nghiệm xây dựng đáp ứng được các nhu cầu thực hành cho bộ môn xây dựng theo chương trình và được bổ sung sửa chữa, nâng cấp hàng năm.

4. Biện pháp QL đào tạo KT-CN theo hướng bảo đảm chất lượng tại Trường ĐH Tây Đô

4.1. Đổi mới mục tiêu, chương trình giáo dục, đào tạo theo tiếp cận năng lực thực hiện đáp ứng nhu cầu xã hội; gắn kết chặt chẽ nhà trường (đào tạo) với xã hội (doanh nghiệp, nhà máy... nơi sử dụng lao động): *- QL xây dựng mục tiêu, chương trình đào tạo.* Mục tiêu, chương trình nội dung đào tạo liên quan trực tiếp đến quá trình làm việc của GV và người học khi lên lớp, ảnh hưởng cả đến phương pháp đào tạo của GV lẫn khả năng tiếp thu kiến thức của SV. Một chương trình nội dung đào tạo tốt sẽ góp

phần tích cực, giúp nhà trường gặt hái thành công trong đào tạo, được xã hội công nhận. Các tiêu chuẩn năng lực thực hiện phải là cơ sở cho việc xây dựng mục tiêu, chương trình nội dung đào tạo cho ngành nghề đào tạo tương ứng; - *QL thực hiện chương trình đào tạo*: Thành lập bộ máy QL thực hiện chương trình đào tạo gồm GV có kinh nghiệm chuyên môn liên hệ. Trong mỗi tổ chuyên môn, các GV có nhiều kinh nghiệm và nhiệt tình sẽ là nguồn tương trợ hữu hiệu cả về chuyên môn và vốn sống... cho các đồng nghiệp trẻ thông qua các tiết thao giảng, dự giờ thăm tình đồng nghiệp; - *QL kiểm tra, đánh giá*: Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện chương trình (Ban Giám hiệu, Thanh tra, Công đoàn, Tổ chuyên môn...). Các khoa tổng kết các ý kiến phản hồi từ các tổ chuyên môn; Ghi nhận các thông tin phản hồi từ các cơ sở sử dụng lao động; Tham khảo các phản hồi từ SV... để tổng hợp, đưa ra hội đồng khoa học nhà trường xem xét quyết định trong cuộc họp định kì. Hàng năm, chương trình phải được cập nhật theo hướng thực tiễn, đáp ứng nhu cầu xã hội, khoa học, hội nhập và khả thi.

4.2. Nâng cao chất lượng dạy học, bồi dưỡng - tự bồi dưỡng trình độ GV: - *QL công tác giảng dạy của GV*: + QL nền nếp dạy và học là QL việc chấp hành các quy định (điều lệ, chế độ, nội quy...) về hoạt động giảng dạy, giáo dục của GV và hoạt động học tập, rèn luyện của SV, đảm bảo cho các hoạt động đó được tiến hành có nền nếp ổn định một cách nghiêm chỉnh, tự giác, có hiệu suất và chất lượng cao; + Kiểm tra, đánh giá kết quả và tổng kết rút kinh nghiệm. Đây là một chức năng QL quan trọng trong việc QL nền nếp dạy và học; - *QL công tác nghiên cứu khoa học, tự học tập nâng cao trình độ của GV.* Nhà trường tạo điều kiện về pháp lí, vật chất, tinh thần... để GV luân phiên tham gia học tập nâng cao trình độ kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn.

4.3. Nâng cao chất lượng học tập của SV. Để nâng cao chất lượng học tập của SV cần: - Mỗi lớp là một đơn vị học tập có tổ chức tự quản; - Tổ chức các khóa học tập, rèn luyện các kĩ năng mềm cho SV dưới nhiều hình thức sinh động, vui mà học...; - Đẩy mạnh các hoạt động của tổ chức Đoàn, Hội SV; - Xây dựng mối quan hệ định kì với gia đình SV; - GV chủ nhiệm, cán bộ lớp, đặc biệt là lớp phó phụ trách học tập... phối hợp điều hành hoạt động của các nhóm tự học... ❑

Tài liệu tham khảo
[1] Trần Khánh Đức (2011). *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
[2] Nguyễn Lộc (2008). *Khoa học quản lí giáo dục*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
[3] Nguyễn Đức Trí (2010). *Quản lí quá trình đào tạo trong nhà trường*. NXB Khoa học - Kĩ thuật.
[4] Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ GD-ĐT về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*.
[5] Bộ GD-ĐT. *Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/03/2014 của Bộ GD-ĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*.

Quản lí hoạt động giáo dục môi trường...

(Tiếp theo trang 10)

3.2.6. Tổ chức tập huấn cho đội tự quản trong hoạt động GDMT:

Mục đích. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đến việc cho HS hoàn toàn tự chủ động trong việc học tập của mình, còn GV chỉ là người hướng dẫn học thì sẽ tạo niềm say mê khám phá kiến thức, phát huy được hết năng lực sáng tạo của HS trong học tập.

Cách tiến hành: - Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho HS, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước từ đó là căn cứ để xây dựng nội dung tập huấn đội tự quản của trường; - Xây dựng kế hoạch cử HS đi tập huấn, phổ biến nội dung GDMT thông qua hoạt động TNST bằng nhiều kênh khác nhau; - Đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí, tài liệu cho quá trình tập huấn của đội tự quản trong hoạt động GDMT thông qua hoạt động trải nghiệm.

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp có những ưu điểm và có những hạn chế nhất định. Vì vậy, trong quá trình quản lí hoạt động GDMT cho HS tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm cần phải vận dụng nhiều biện pháp để phối hợp giải quyết một nhiệm vụ. Phải tuỳ theo công việc, con người, hoàn cảnh, điều kiện, thời gian mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp thích hợp. ❑

Tài liệu tham khảo
[1] Nguyễn Thanh Bình (2007). *Giáo trình Giáo dục môi trường*. NXB Đại học Sư phạm.
[2] Trần Kiểm (2008). *Những vấn đề cơ bản của khoa học Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
[3] Minh Đức - Phương Liên (2009). *Môi trường để làm chủ bản thân*. NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
[4] Bộ GD-ĐT (2005). *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
[5] Nguyễn Thượng Giao (2004). *Giáo trình phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội*. NXB Đại học Sư phạm.